**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:**

**Tuần: 8** Thứ hai ngày tháng năm

**Lớp:**

**BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG**

**(TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng,phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.

- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua giải toán thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

**3. Phẩm chất**

- Có tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT, bảng phụ, máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1.Khởi động**  - GV cho HS hát và vận động theo lời bài hát “ Xòe bàn tay”.  - Tuyên dương HS  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1: Tính nhẩm**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán  -Bài toán yêu cầu gì?  -GV gọi HS thực hiện nhẩm bài toán  -Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** **Nối phép tính với kết quả của phép tính đó.**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán  -Bài toán yêu cầu gì?  - GV tổ chức cho HS thi, đội nào nối đúng kết quả và nhanh thì đội đó thắng.  -Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 6 HS  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:** Mẹ mua về 7 quả táo và 7 quả vú sữa.  *a/ Hỏi mẹ mua tất cả bao nhiêu quả táo và vú sữa?*  -GV yêu cầu HS đọc bài toán  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán yêu cầu tìm gì?  -Để biết mẹ mua bao nhiêu quả táo và quả vú sữa ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT  *b/Mẹ biếu bà 6 quả vú sữa. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả vú sữa?*  -GV yêu cầu HS đọc bài toán  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán yêu cầu tìm gì?  -Để biết mẹ còn lại bao nhiêu quả vú sữa ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Số ?**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài yêu cầu tìm gì?  - Gọi đại diện hóm trình bày kết quả  - Nhận xét, tuyên dương  **Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán  -Thực hiện bài toán vào VBT  - Nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay học bài gì?  -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. | **-**HS hát và vận động theo lời bài hát  2- 3 HS thực hiện  -HS nêu yêu cầu bài toán  -Bài toán yêu cầu tính nhẩm  -Lần lượt từng học sinh thực hiện nhẩm phép tính.  a/ 7 + 5= **12** 8 + 9= **17** 4 + 7= **11**  5 + 7= **12** 5 + 8= **13** 9 + 6= **15**  b/ 11 – 5= **6** 13 – 4= **9** 15 – 8= **7**  12 – 9= **3** 14 – 6= **8**  16 – 7= **9**  -HS nêu yêu cầu bài toán  -Bài toán yêu cầu nối kết quả với phép tính.  -HS thực hiện trò chơi  - Số HS còn lại làm trọng tài và cổ vũ cho đội mình.    - Nhận xét  -HS đọc bài toán  -Mẹ mua: 7 quả táo, 7 quả vú sữa  -Mẹ mua bao nhiêu quả táo và vú sữa?  - HS trả lời  - HS thực hiện yêu cầu  Bài giải  *Số quả táo và vú sữa mẹ mua tất cả là:*  *7 + 7 =14(quả)*  *Đáp số: 14 quả táo và vú sữa*  -HS đọc bài toán  -Mẹ biếu bà 6 quả vú sữa  - HS trả lời  - HS thực hiện bài toán  *Bài giải*  *Số quả vú sữa mẹ còn lại là*  *7 – 6= 1(quả)*  *Đáp số: 1 quả vú sữa*  - HS chữa bài  - HS đọc  - HS trả lời  - HS thực hiện bài toán theo nhóm đôi  - HS trình bày kết quả.    - HS chữa bài  - HS đọc bài toán  -Thực hiện bài toán vào VBT.   1. 6 +…**5**…= 11 2. 14 - …**7**…= 7 3. 9 +…**6**…..= 15   -Đổi kiểm tra chéo  -Nhận xét bài làm  HS trả lời  HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: HDH**

**Tuần: 8** Thứ ba ngày tháng năm

**Lớp:**

**BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG**

**(TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng,phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ.

- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua giải toán thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

**3. Phẩm chất**

- Có tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT, giấy A 3 (BT 5), thẻ đáp án Đ, S; máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: VBT, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1.Khởi động**  - GV cho HS hát và vận động theo lời bài hát “ Xòe bàn tay”.  - Tuyên dương HS  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1: Tính nhẩm**    -GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài toán  -Bài toán yêu cầu gì?  -Lần lượt từng học sinh thực hiện nhẩm phép tính.  -Nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: Tính**  -GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài toán  -Bài toán yêu cầu gì?  -HS thực hiện bài toán theo nhóm cặp.  -Gv gọi nhóm trình bày phép tính  -Nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán  -Bài toán cho biết gì?  -Bài toán yêu cầu tìm gì?  -Yêu cầu HS làm bài vào VBT, 1 HS thực hiện bảng nhóm  -Nhận xét bài làm, tuyên dương.  **Bài 4: Đ, S ?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài toán  -Bài toán yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện bài toán bằng cách giơ thẻ có đáp án Đ, S  - Nhận xét bài làm, tuyên dương.  **Bài 5: Nối (theo mẫu)**  -GV tổ chức cho HS chơi, tìm nhanh kết quả ở ô trống  - Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 4 HS. Đội nào nối nhanh và có kết quả đúng thì đội đó thắng  -Nhận xét, tuyên dương  **3. Củng cố, dặn dò**  -Hôm nay học bài gì?  -Về xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. | -Cả lớp hát và vận động theo lời bài hát.  -2- 3 HS thực hiện  -HS nêu yêu cầu bài toán  -Bài toán yêu cầu tính nhẩm  -Lần lượt từng học sinh thực hiện nhẩm phép tính.  8 + 3= **11** 9 + 6= **15** 5 +7=**12**  8 + 9=**17**  11 – 8= **3** 15 – 9=**6**  12 – 5=**7**  17 – 8=**9**  11 – 3= **8** 15 – 6=**9**  12 -7=**5** 17 – 9=**8**  - HS nêu yêu cầu bài toán  -Bài toán yêu cầu tính  -HS thực hiện phép tính theo nhóm cặp  -Đại diện nhóm trình bày kết quả  *a/ 7 + 4 + 5= 16*  *b/ 8 + 4 – 9=3*  *c/ 13 – 6 + 8=15*  *d/ 17 – 8 -3=6*  -Nhận xét bài làm  -HS đọc bài toán  Nam gấp: 13 cái thuyền  Việt gấp ít hơn Nam: 7 cái thuyền  Việt gấp……..cái thuyền?  -HS thực hiện bài làm vào VBT  *Bài giải*  *Số cái thuyền Việt gấp được là*  *13 – 7 = 6 (cái thuyền)*  *Đáp số: 6 cái thuyền*  - HS nêu yêu cầu bài toán  -Bài toán yêu cầu đúng ghi Đ, sai ghi S  -HS thực hiện bài toán giơ thẻ có đáp án Đ, S  -Nhận xét bài làm  - HS thực hiện trò chơi    Nhận xét  HS lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: HDH**

**Tuần: 8** Thứ tư ngày tháng năm

**Lớp:**

**BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG**

**(TIẾT 3)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng,phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc tính trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ; nối phép tính với kết quả đúng.

- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ ( qua 10) trong phạm vi 20.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua giải toán thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua trò chơi.

**3. Phẩm chất**

- Có tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT, giấy A 3 (bài tập 1, 5); máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1.Khởi động**  -Hãy khoanh tròn bốn số sao cho tổng của chúng bằng 14.  Đố vui trí tuệ  - Nhận xét, tuyên dương  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1: Nối (theo mẫu)**  -GV tổ chức cho HS chơi, nối nhanh kết quả với phép tính tương ứng.  - Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 4 HS. Đội nào nối nhanh và có kết quả đúng thì đội đó thắng  -Nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán  -GV cho HS thực hiện ghi kết quả lớn nhất, bé nhất vào bảng con và giơ lên cho GV kiểm tra.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Tính**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán  -Yêu cầu HS thực hiện bài toán theo nhóm đôi  -Đại diện nhóm trình bày kết quả  -Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.**  -GV yêu cầu HS đọc bài toán  -Yêu cầu HS thực hiện bài toán vào VBT  -GV quan sát hướng dẫn HS gặp khó khăn  -Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: Viết số thích hợp vào ô trống, biết rằng cộng ba số trên mỗi hàng, đều có kết quả bằng 18.**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán  - GV cho HS thực hiện bài toán theo nhóm 4  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò**  -Hôm nay học bài gì?  -Về xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS thực hiện trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện trò chơi trên bảng phụ  - Nhận xét  - HS đọc bài toán  - HS thực hiện ghi kết quả lớn nhất, bé nhất vào bảng con và giơ lên cho GV kiểm tra.  Đáp án:  a/ Kết quả bé nhất: A (3)  b/ Kết quả lớn nhất: B (18)  - HS đọc bài toán  - HS thực hiện bài toán theo nhóm đôi  -Đại diện nhóm trình bày kết quả  *a/ 8 + 4 – 7=5*  *b/ 13 – 6 + 7=14*  *c/ 3 + 9 + 5=17*  *d/ 18 – 9 – 8=1*  -Nhận xét bài làm  - HS đọc bài toán  - HS thực hiện bài toán vào VBT  a/ 6 + 5= **11** b/ 9 + 6= **15**  **6**+9= 15 5 + **6** = 11  15 – **9** = 6 11 - **6**= 5  11 – **5** = 6 15 – **6** = 9  -Nhận xét bài làm chéo với bạn    - HS đọc bài toán  - HS thực hiện bài toán theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.      - HS lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: HDH**

**Tuần: 8** Thứ năm ngày tháng năm

**Lớp:**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH**

**Bài 15: KI – LÔ – GAM (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

-HS bước đầu cảm nhận và nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki- lô – gam.( kg)

-Bước đầu so sánh nặng bằng nhau.

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Có tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT, tranh ảnh, hộp phấn, quyển sách, máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1.Khởi động**  **Đố vui:**  1. Đố bạn chuột nào đi bằng 2 chân?  2. Đố bạn vịt nào đi bằng 2 chân?  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1: Quan sát tranh rồi khoanh vào chữ đặt trước câu đúng**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **Bài 2: Quan sát tranh rồi viết “bưởi”, “cam”, hoặc “táo” vào chổ chấm**  -GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.  - GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **Bài 3:Quan sát tranh rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm**  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image183.jpeg  -GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập vào VBT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  Nhậnn xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn.  - Nhận xét giờ học. | -HS trả lời  +>>>Mickey  +>>>Vịt không bị què thì đi bằng 2 chân.  -HS quan sát tranh trang 57/VBT  -HS đọc đề bài toán  -Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  *Đáp án:*   1. *4 bạn thỏ nhẹ hơn 3 bạn chó*   -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.  - HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  *a/ Quả* ***cam*** *nặng hơn quả táo.*  *b/ Quả bưởi nặng hơn quả* ***cam***  *c/ Quả* ***bưởi*** *nặng nhất, quả* ***táo*** *nhẹ nhất*  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 57.  - HS thực hiện bài tập vào VBT  a/ Gấu bông nặng bằng…4….quả chanh.  b/ Chó bông nặng bằng…3….quả chanh.  c/ Thỏ bông nặng bằng…2….quả chanh. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:**

**Tuần: 8** Thứ sáu ngày tháng năm

**Lớp:**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH**

**Bài 15: KI – LÔ – GAM (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

-HS nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam, cách đọc, viết đơn vị đo đó

-Bước đầu so sánh “nặng hơn”, “nặng bằng”, hoặc “nhẹ hơn”

**2. Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Có tính cẩn thận khi làm bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: VBT, tranh ảnh, các loại quả, quả cân, cân, máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1.Khởi động**  **2. Kiểm tra:**  **-**Nhận xét, tuyên dương.  **3. Dạy bài mới:**  **3.1. Khám phá:**  **-** GV nêu tình huống:  GV lấy ví dụ: Cô có 1 nải chuối và 1 quả cam. Làm thế nào để biết loại quả nào nặng, loài quả nào nhẹ?  -GV nói: Ta có thể dùng tay cảm nhận nặng hơn, nhẹ hơn.Ngoài cách này ta còn có thể dùng cân. GV dẫn vào bài học mới.  3**.2. Hoạt động:**  **Bài 1: Quan sát tranh rồi viết Đ(đúng), S (sai) vào ô trống.**  a/ Con chó nặng hơn 1kg  b/ Con mèo nặng hơn 1 kg  c/Con thỏ cân nặng 1 kg  d/ Con chó nặng bằng con thỏ  e/ Con thỏ nặng hơn con mèo  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  -GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 58.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **Bài 2: Nối (theo mẫu)**  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image186.jpeg  -GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 58.  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.  -Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **Bài 3:Quan sát tranh/Tr. 59**  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image188.jpeg  a/ Viết “nặng hơn”, “nặng bằng” hoặc “nhẹ hơn” thích hợp vào chỗ chấm.(VBT tr.59)  b/ Đ, S? (VBT tr.59)  -GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 59  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập vào VBT  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  -GV sửa bài và nhận xét bài làm của HS  Nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về nặng hơn, nhẹ hơn.  - Nhận xét giờ học. | **-**Hát tập thể  -2-3 HS thực hiện  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Có thể dùng tay cầm nải chuối và và quả cam có thể cảm nhận loại quả nào nặng hơn, loại quả nào nhẹ hơn.  - HS lắng nghe.  -HS quan sát tranh trang 58/VBT  -HS đọc đề bài toán và thực hiện  -Viết Đ (đúng), S(sai) vào ô trống  Đáp án:  a/ Đ  b/ Đ  c/ S  d/ S  e/ S  -Nhận xét  -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT tr 58  - HS thực hiện bài tập theo nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image186.jpeg  -Nhận xét  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image188.jpeg  HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo VBT  - HS thực hiện bài tập vào VBT  a/ Quả bí ngô **nặng bằng** 1kg; quả dưa hấu **nặng hơn** 1kg; nải chuối **nhẹ hơn** 1kg.  Đ  b/Quả dưa hấu nặng nhất  Đ  Quả bí ngô nhẹ nhất  Nải chuối nặng nhất  S |